VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ XÂY DỰNG

Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 28 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không

(Tiếp theo Công báo số 659 + 660)

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
18	**Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay**	**64**	30	34
	- Kiến thức cơ bản về xăng dầu và nhiên liệu hàng không; - Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan; + Kiến tập (quan sát thực tế).			
19	**Điều khiển xe truyền tiếp nhiên liệu**	**40**	16	24
	- Kiến thức cơ bản về xăng dầu và nhiên liệu hàng không; - Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan + Kiến tập (quan sát thực tế).			
20	**Điều khiển xe cần cẩu**	**50**	16	34
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
21	**Điều khiển xe cắt cỏ**	**32**	12	20
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
22	**Điều khiển xe tẩy vệt cao su và vệt sơn**	**36**	12	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
23	**Điều khiển xe/mooc nâng phục vụ kỹ thuật tàu bay**	**50**	17	33
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan. - Kiến tập (quan sát thực tế)			
24	**Điều khiển xe nâng vật tư, hàng hóa rời**	**48**	16	32
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
25	**Điều khiển xe vệ sinh sân đường, khu bay** (xe ép rác, xe quét đường, xe hút bồn, xe rửa đường, xe phun nước)	**36**	12	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
26	**Điều khiển máy xúc đào**	**32**	08	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
27	**Điều khiển phương tiện phục vụ khai thác khu bay** (Xe trám khe Mastic, xe đo ma sát)	**16**	08	08
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
28	**Điều khiển các loại cẩu và thiết bị nâng**	**40**	16	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
29	**Điều khiển xe nâng tự hành, thang nâng người**	**32**	08	24
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
30	**Điều khiển xe bán tải kéo rơ mooc**	**16**	08	08
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
31	**Điều khiển xe cấp điện cho tàu bay**	**32**	16	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
32	**Điều khiển xe cấp khí khởi động tàu bay**	**32**	16	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
33	**Điều khiển xe điều hòa không khí**	**32**	16	16
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
34	**Vận hành thiết bị thùng nâng xe suất ăn**	**24**	8	16
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
35	**Vận hành thang kéo đẩy tay**	**24**	08	16
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
36	**Vận hành cầu hành khách**	**116**	68	48
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
37	**Vận hành thiết bị cấp điện cho tàu bay**	**16**	8	8
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
38	**Vận hành thiết bị cấp khí khởi động tàu bay**	**16**	8	8
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
39	**Vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu**	**68**	34	34
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan; + Kiến tập (quan sát thực tế).			
40	**Vận hành thiết bị thủy lực phục vụ công tác kỹ thuật tàu bay**	**56**	17	39
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan; + Kiến tập (quan sát thực tế).			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
41	**Vận hành thiết bị điều hòa không khí**	**16**	8	8
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
42	**Vận hành thiết bị chiếu sáng di động**	**24**	06	18
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan; + Kiến tập (quan sát thực tế).			
43	**Vận hành thiết bị cấp khí nén, khí ôxy, khí Nitơ**	**51**	16	35
	- Các quy định an toàn khi sử dụng thiết bị có áp suất cao; - Quy trình sản xuất Ôxy, Nitơ; - Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; (2 giờ/thiết bị) + Thao tác vận hành;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan; + Kiến tập (quan sát thực tế).			
44	**Vận hành băng chuyền kéo đẩy tay**	**24**	08	16
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
45	**Vận hành thiết bị cấp nước sạch**	**10**	4	6
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
46	**Vận hành thiết bị hút vệ sinh**	**10**	4	6
	- Kiến thức về thiết bị:			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
47	**Vận hành thiết bị nâng người**	**32**	08	24
	- Kiến thức về thiết bị: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của thiết bị; + Thao tác vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			
48	**Điều khiển xe chở người 4 bánh có gắn động cơ**	**16**	08	08
	- Kiến thức về phương tiện: + Cấu tạo, bảng điều khiển, đặc tính kỹ thuật của phương tiện; + Thao tác điều khiển và vận hành; + Thao tác kiểm tra; + Thao tác xử lý khẩn cấp trong quá trình phục vụ; + Yêu cầu về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Hướng dẫn công việc: + Các quy trình, quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
III	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**03**	02	01

Mục 2. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đi**	**80**	56	24
	- Quy định phục vụ hành khách; - Quy định phục vụ hành lý; - Quy định phục vụ hàng hóa; - Giấy tờ du lịch; - Vé và chứng từ thanh toán; - Hệ thống làm thủ tục (nếu có); - Quy định, hướng dẫn tổ chức, quản lý chuyến bay; - Hợp đồng phục vụ mặt đất và các thỏa thuận cung cấp dịch vụ mặt đất; - Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cơ bản; - Kỹ năng giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng.			
2	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đến**	**48**	32	16
	- Quy định phục vụ hành khách; - Quy định phục vụ hành lý; - Quy định phục vụ hàng hóa; - Tài liệu, điện văn chuyến bay; - Hệ thống tìm kiếm hành lý thất lạc; - Quy định phục vụ hành lý bất thường; - Hợp đồng phục vụ mặt đất và các thỏa thuận cung cấp dịch vụ mặt đất; - Kỹ năng giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
3	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ sân đỗ**	**80**	56	24
	- Quy định phục vụ hành khách; - Quy định phục vụ hành lý; - Quy định phục vụ hàng hóa; - Kiến thức dịch vụ trên không; - Hợp đồng phục vụ mặt đất và các thỏa thuận cung cấp dịch vụ mặt đất; - Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cơ bản; - Quy trình phục vụ chuyến bay tại sân đỗ; - Kỹ năng giám sát, đánh giá dịch vụ chuyến bay; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng.			
4	**Nghiệp vụ thông thoại**	**28**	12	16
	- Khái quát công tác kéo đẩy tàu bay; - Một số hình thức thông thoại; - Quy trình thực hiện và phối hợp; - Các lưu ý về an toàn; - Các hình thức đánh tín hiệu tàu bay vào vị trí đỗ.			
5	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách chuyến bay đến**	**92**	52	40
	- Quy định phục vụ hành khách; - Quy định phục vụ hành lý; - Nghiệp vụ trả hành lý; - Hướng dẫn đón và phục vụ khách đặc biệt; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng; - Tiếng Anh chuyên ngành.			
6	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách ra tàu bay**	**104**	56	48
	- Quy định Phục vụ hành khách; - Quy định Phục vụ hành lý; - Vé hành khách; - Giấy tờ du lịch; - Hệ thống kiểm soát khách tại cửa ra tàu bay;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Quy định, hướng dẫn công việc phục vụ hành khách ra tàu; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng; - Tiếng Anh chuyên ngành.			
7	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc nội**	**178**	98	80
	- Quy định Phục vụ hành khách; - Quy định Phục vụ hành lý; - Vé hành khách và chứng từ thanh toán; - Giấy tờ du lịch; - Hệ thống làm thủ tục cho Hãng hàng không, xếp chỗ cho hành khách; - Hướng dẫn làm thủ tục (manual checkin) - Quy định vận chuyển động vật sống; - Hướng dẫn công việc làm thủ tục và công tác phối hợp với các đơn vị liên quan; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng; - Tiếng Anh chuyên ngành.			
8	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc tế**	**166**	116	50
	- Quy định Phục vụ hành khách; - Quy định Phục vụ hành lý; - Vé hành khách và chứng từ thanh toán; - Giấy tờ du lịch; - Hệ thống làm thủ tục cho Hãng hàng không, xếp chỗ cho hành khách; - Hướng dẫn làm thủ tục (manual checkin) - Hướng dẫn công việc làm thủ tục và công tác phối hợp với các đơn vị liên quan; - Quy định vận chuyển động vật sống; - Kỹ năng chăm sóc khách hàng; - Tiếng Anh chuyên ngành.			
9	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý**	**48**	24	24
	- Hành lý, hàng hóa, bưu gửi + Khái niệm về hành lý, hàng hóa, bưu gửi			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Các loại thẻ hành lý, hàng hóa và cách sử dụng; + Các loại hành lý đặc biệt hạn chế chuyên chở, hành lý ưu tiên; - Kiến thức Cân bằng trọng tải và Hướng dẫn chất xếp; - Quy trình, hướng dẫn công việc.			
10	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý bất thường**	**88**	48	40
	- Hệ thống tìm kiếm hành lý thất lạc; - Phục vụ hành lý bất thường			
11	**Nghiệp vụ cân bằng trọng tải**	**124**	84	40
	- Hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi: + Khái niệm về hành lý, hàng hóa, bưu gửi; + Các loại thẻ hành lý, hàng hóa và cách sử dụng; + Các loại hành lý đặc biệt hạn chế chuyên chở, hành lý ưu tiên; + Quy định phục vụ hành khách, hành lý. - Tiếng Anh chuyên ngành. - Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cơ bản: + Nguyên lý bay, nguyên lý cân bằng của tàu bay; + Các định nghĩa trọng lượng của tàu bay; + Cách tính tải thương mại chuyến bay; + Vị trí trên máy bay, khai thác thiết bị chất tải; + Các giới hạn chịu tải; + Các giới hạn khi chất xếp hàng lên máy bay; + Sự khống chế dịch chuyển hàng; + Chất xếp các loại tải đặc biệt lên máy bay; + Các loại điện văn; + Các mã thường sử dụng trong điện văn; + Tài liệu chuyến bay; + Cách đọc bảng tải; + Hướng dẫn sử dụng gửi điện văn;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Hướng dẫn sử dụng biểu mẫu thông báo dầu. - Hệ thống kiểm soát tải của Hãng hàng không (nếu có). - Phần mềm ứng dụng. - Cân bằng trọng tải theo loại tàu bay: + Các thông số kỹ thuật của tàu bay; + Cấu hình các vị trí trên cabin; + Cấu hình các vị trí chất xếp trên hầm hàng; + Giới hạn chất xếp; + Kích thước kiện hàng tối đa; + Giới hạn chất xếp khi thiết bị chất xếp bị hỏng, mất; + Yêu cầu về chằng buộc tải trên tàu bay; + Điện văn, tài liệu (Loadsheet, trimsheet, L.I.R, ...), hồ sơ chuyến bay.			
12	**Nghiệp vụ quản lý, khai thác thùng/mâm**	**88**	44	44
	- Khai thác thùng/mâm: + Thu thập, thống kê, xử lý thông tin; + Kiểm tra ULD; + Phân loại ULD; + Lưu hồ sơ. - Quản lý thùng/mâm: + Sử dụng hệ thống quản lý ULD; + Kiểm soát các thiết bị chất tải; + Kiểm tra số lượng ULD tại các sân bay đến và đi; + Thống kê tình trạng ULD. - Quy trình, hướng dẫn công việc: + Hướng dẫn sử dụng hệ thống điện văn thông tin hàng không quốc tế; + Sử dụng hệ thống quản lý ULD trên hệ thống điện văn thông tin hàng không quốc tế.			
13	**Nghiệp vụ hướng dẫn chất xếp tại tàu bay**	**112**	72	40
	- Tiếng Anh chuyên ngành;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi: + Khái niệm về hành lý, hàng hóa, bưu gửi; + Các loại thẻ hành lý, hàng hóa và cách sử dụng; + Các loại hành lý đặc biệt hạn chế chuyên chở, hành lý ưu tiên; + Quy định phục vụ hành khách, hành lý. - Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cơ bản: + Nguyên lý bay, nguyên lý cân bằng; + Sơ đồ nguyên tắc tính tải; + Các định nghĩa trọng lượng máy bay; + Cách tính tải thương mại chuyến bay; + Vị trí trên máy bay, khai thác thiết bị chất tải; + Các giới hạn chịu tải; + Các giới hạn khi chất xếp hàng lên máy bay; + Sự khống chế dịch chuyển hàng; + Chất xếp các loại tải đặc biệt lên máy bay; + Các loại điện văn; + Các mã thường sử dụng trong điện văn; + Tài liệu chuyến bay; + Cách đọc bảng tải; + Hướng dẫn sử dụng gửi điện văn; + Hướng dẫn sử dụng biểu mẫu thông báo dầu. - Quy trình, hướng dẫn công việc. - Phần mềm ứng dụng. - Hướng dẫn chất xếp theo loại tàu bay: + Các thông số kỹ thuật của tàu bay; + Thiết bị chất tải; + Vận hành cửa khoang hành khách và hầm hàng; + Hệ thống chất xếp tải; + Cấu hình chất xếp; + Giới hạn chất xếp.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
14	**Nghiệp vụ chất xếp tại tàu bay**	**72**	40	32
	- Hành lý, hàng hóa, bưu gửi: + Khái niệm về hành lý, hàng hóa, bưu gửi; + Các loại thẻ hành lý, hàng hóa và cách sử dụng; + Các loại hành lý đặc biệt hạn chế chuyên chở, hành lý ưu tiên. - Kiến thức cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp: + Nguyên tắc chất xếp các loại hàng đặc biệt; + Các loại điện văn; + Giới thiệu các loại hầm hàng: vị trí cửa hầm hàng, vị trí chất xếp, các loại khóa chốt; + Hướng dẫn đọc LIR; + Khoang chất xếp, lưới ngăn hàng; - Đóng mở cửa hầm hàng. - Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển chất xếp *(dành riêng cho nhân viên làm việc trên hầm hàng hoặc nhân viên điều khiển xe nâng hàng).* - Quy trình, hướng dẫn công việc.			
15	**Nghiệp vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra tàu bay**	**96**	80	16
15.1	- Kiến thức Hàng hóa cơ bản: + Khái niệm và thuật ngữ cơ bản; + Tổ chức và luật áp dụng; + Địa lý hàng không, lịch bay; + Giới thiệu, hướng dẫn tra cứu tài liệu; + Tàu bay và thiết bị chất xếp của tàu bay; + Thiết bị phục vụ mặt đất; + Chấp nhận hàng; + Tự động hoá trong ngành.	24	24	
15.2	- Quy trình, hướng dẫn khai thác hàng hóa: + Hàng hóa đủ điều kiện tiếp nhận vận chuyển; + Xuất hàng;	72	56	16

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	+ Hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa; + Tài liệu, thủ tục hàng hóa; + Lưu giữ hàng hóa trước và sau chuyến bay; + Quy trình giao nhận tài liệu và hàng hóa. - An toàn trong công tác hàng hóa. - Hướng dẫn sử dụng hệ thống hàng hóa.			
16	**Nghiệp vụ vệ sinh tàu bay**	**48**	16	32
	- Kiến thức về vệ sinh tàu bay: + Giới thiệu về công việc; + Sơ đồ các vị trí làm việc trên tàu bay; + Sử dụng các hóa chất tẩy rửa; + Yêu cầu về an toàn khi làm việc bên trong tàu bay. - Quy trình, hướng dẫn công việc.			
17	**Nghiệp vụ điều phối chuyến bay**	**88**	64	24
	- Tiếng Anh chuyên ngành. - Hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi: + Khái niệm về hành lý, hàng hóa, bưu gửi; + Các loại thẻ hành lý, hàng hóa và cách sử dụng; + Các loại hành lý đặc biệt hạn chế chuyên chở, hành lý ưu tiên; + Quy định phục vụ hành khách, hành lý. - Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cơ bản. - Hợp đồng phục vụ mặt đất và các thoả thuận cung cấp dịch vụ mặt đất, dịch vụ trên không. - Kỹ năng kiểm soát, điều phối: + Giám sát sân đỗ; + Giám sát dịch vụ trên không; + Tiêu chuẩn phục vụ của các đơn vị; + Kiểm soát các dịch vụ không phù hợp.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
18	**Nghiệp vụ thủ tục và tài liệu hàng nhập**	**72**	40	32
18.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; - Lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
18.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định thủ tục và tài liệu hàng nhập; - Xử lý điện đi, đến liên quan đến phục vụ hàng nhập; - Kế hoạch phục vụ hàng nhập; - Kế hoạch trả hàng nhập; - Quy trình tài liệu hàng nhập; - Thông báo hàng đến; - Quy trình làm tài liệu trả hàng; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.	48	16	32
19	**Nghiệp vụ kiểm đếm hàng nhập**	**64**	40	24
19.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không;	24	24	

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT. - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.			
19.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định tổng quát kiểm đếm hàng nhập; - Kế hoạch phục vụ hàng nhập; - Kiểm đếm hàng đến; - Kiểm đếm hàng trong kho; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.	40	16	24
20	**Nghiệp vụ trả hàng nhập**	**64**	40	24
20.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
20.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định trả hàng nhập; - Kế hoạch trả hàng; - Thủ tục trả hàng; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.	40	16	24

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
21	**Nghiệp vụ thủ tục, tài liệu hàng xuất**	**64**	40	24
21.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản. - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không. - Tự động hóa trong ngành Hàng không. - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
21.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định thủ tục, tài liệu hàng xuất. - Xử lý điện đi, đến liên quan đến phục vụ hàng xuất; - Kế hoạch phục vụ hàng xuất; - Kế hoạch chất xếp hàng hóa /ULD; - Quy trình tài liệu hàng xuất; - Tài liệu vận chuyển với các hàng đặc biệt; - Thông báo tổ bay đối với các hàng hóa đặc biệt; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng xuất.	40	16	24
22	**Nghiệp vụ chấp nhận hàng**	**64**	40	24
22.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay;	24	24	

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.			
22.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định chấp nhận hàng; - Nguyên tắc chấp nhận hàng; - Hàng sẵn sàng vận chuyển; - Hướng dẫn gửi hàng của người gửi; - Trọng lượng tính cước; - Phí phục vụ hàng xuất; - Chấp nhận hàng đặc biệt.	40	16	24
23	**Nghiệp vụ xuất hàng**	**64**	40	24
23.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
23.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định xuất hàng; - Kế hoạch chất xếp hàng xuất; - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Nguyên tắc chất xếp hàng hóa;	40	16	24

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Xử lý bất thường đối với hàng xuất.			
24	**Nghiệp vụ chất xếp hàng hóa**	**80**	56	24
24.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
24.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định chất xếp hàng hóa. - Tàu bay và thiết bị, giới hạn chất xếp tàu bay. - Giới thiệu các thiết bị phục vụ mặt đất. - Không vận đơn và các loại thẻ/nhãn hàng hóa và cách sử dụng. - Nguyên tắc chất xếp cơ bản. - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt.	56	32	24
25	**Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu**	**64**	40	24
25.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay;	24	24	

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.			
25.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định giao nhận hàng hóa, tài liệu; - Kế hoạch phục vụ hàng xuất, hàng nhập; - Xử lý bất thường trong giao nhận hàng hóa, tài liệu.	40	16	24
26	**Nghiệp vụ hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa trong nhà ga**	**64**	40	24
26.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
26.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình, quy định hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa trong nhà ga; - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Nguyên tắc chất xếp; - Tính dây chằng và ván kê trong chất xếp; - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt;	40	16	24

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Kế hoạch chất xếp hàng hóa; - Xử lý bất thường trong hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa.			
27	**Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa đặc biệt**	**40**	40	
27.1	**Hàng hóa cơ bản** - Khái niệm và các thuật ngữ cơ bản; - Tổ chức và các quy định của pháp luật áp dụng trong vận chuyển hàng hóa hàng không; - Tự động hóa trong ngành Hàng không; - Các loại phí; - Hướng dẫn cách thức sử dụng và tra cứu TACT; - Địa lý hàng không; lịch bay; - Tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Phương tiện, thiết bị phục vụ mặt đất; - Chấp nhận hàng; - Vận đơn hàng không.	24	24	
27.2	**Chuyên môn nghiệp vụ** - Quy trình chung phục vụ hàng hoá thông thường; - Quy trình chung phục vụ hàng hóa đặc biệt (hàng động vật sống, hàng ướt, hàng xác người, hàng giá trị cao, chất nổ, đạn, túi thư ngoại giao…); - Các quy định vận chuyển hàng hóa đặc biệt của IATA; - Các quy định chung của các quốc gia về vận chuyển hàng hóa đặc biệt.	16	16	
	Kiểm tra *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**03**	02	01

Mục 3. Nhân viên cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không, sân bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Kiến thức chung về công tác cứu nạn, chữa cháy**	**08**	08	

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
1.1	Điều kiện, tiêu chuẩn, nhiệm vụ của nhân viên cứu nạn, chữa cháy			
1.2	Quy định, hướng dẫn công tác cứu nạn, chữa cháy của ICAO, Việt Nam			
1.3	Công tác tìm kiếm, cứu nạn			
1.4	Giới thiệu về sân bay, tàu bay			
2	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay**	**76**	42	34
2.1	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay:**	34	34	
2.1.1	Kiến thức An toàn			
2.1.1.1	Các mối nguy liên quan đến cứu nạn và chữa cháy tàu bay			
2.1.1.2	Các mối nguy cho nhân viên liên quan đến tàu bay và hệ thống tàu bay			
2.1.1.3	Các tác động căng thẳng tiềm ẩn đối với nhân viên cứu nạn, cứu hỏa liên quan đến tình trạng thương vong hàng loạt			
2.1.1.4	Mục đích và giới hạn của quần áo bảo hộ cá nhân được sử dụng			
2.1.1.5	Quy trình kiểm tra và cách sử dụng quần áo bảo hộ cá nhân			
2.1.1.6	Cấu tạo, nguyên lý, quy trình kiểm tra và cách sử dụng thiết bị thở cá nhân (SCBA)			
2.1.1.7	Các kỹ thuật để bảo vệ khỏi các nguy cơ lây bệnh truyền nhiễm			
2.1.1.8	Biện pháp an toàn khi mang, mặc thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) khi vận hành thiết bị bằng điện và công cụ bằng tay			
2.1.2	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.1	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay, quy trình kiểm tra và cách sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc sẵn có ở sân bay			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.1.2.2	Kiến thức về cách phát âm bảng chữ cái theo quy định của ICAO			
2.1.2.3	Các tần số và kênh liên lạc vô tuyến của các đơn vị phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay			
2.1.2.4	Quy trình xử lý khi có tình huống khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.5	Cách sử dụng tín hiệu bằng tay để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.6	Các phương pháp tại chỗ để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.7	Báo cáo sơ bộ ban đầu khi một tàu bay bị tai nạn			
2.1.3	Kiến thức về công cụ, thiết bị chữa cháy			
2.1.3.1	Nguyên lý, cấu tạo, tính năng, tác dụng, vị trí lắp đặt, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng công cụ và thiết bị cứu nạn chữa cháy			
2.1.3.2	Mục đích, vị trí lắp đặt, thông số kỹ thuật, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng hệ thống vòi chữa cháy			
2.1.3.3	Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành các thiết bị đặt trên xe chữa cháy			
2.1.3.4	Vị trí, chủng loại, giới hạn, đặc điểm hoạt động của từng loại bình chữa cháy xách tay được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.5	Phương pháp sử dụng và tính năng của lăng vòi được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.6	Định mức về cấp cứu hỏa sân bay			
2.1.4	Các chất chữa cháy, ứng dụng trong chữa cháy			
2.1.4.1	Đặc tính của các chất chữa cháy, số lượng, kiểu loại chất chữa cháy được mang theo mỗi một xe chữa cháy, bao gồm cả những lợi thế và bất lợi khi sử dụng ở cảng hàng không, sân bay			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.1.4.2	Các chất chữa cháy được sử dụng bởi các tổ chức địa phương và tính tương thích của nó trong trường hợp cần sự trợ giúp chữa cháy tại CHKSB từ tổ chức địa phương			
2.1.4.3	Vị trí và số lượng của các chất chữa cháy được lưu trữ trong kho để cung cấp cho xe chữa cháy			
2.1.4.4	Các chất chữa cháy thích hợp để ngăn cản và dập tắt đối với các tình huống hỏa hoạn khác nhau			
2.1.5	Kiến thức về hỗ trợ sơ tán trong các tình huống khẩn nguy tàu bay			
2.1.5.1	Quy trình xử lý trong các tình huống khẩn nguy đối với tàu bay chở hành khách, tàu bay chở hàng và tàu bay hoạt động hàng không chung tại sân bay			
2.1.5.2	Các quy định để bảo vệ các điểm sơ tán			
2.1.5.3	Các vị trí quy định cắt, phá tàu bay từ bên ngoài để cứu nạn			
2.1.5.4	Các trang thiết bị. công cụ cần thiết để cắt phá, mở tàu bay từ bên ngoài			
2.1.5.5	Cách mở cửa ra vào và cửa thoát hiểm khẩn cấp từ bên ngoài và bên trong tàu bay			
2.1.5.6	Sơ đồ và cấu tạo của từng loại tàu bay			
2.1.5.7	Các mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan đến lối vào			
2.1.5.8	Các quy trình được sử dụng để trợ giúp hành khách trong quá trình sơ tán khẩn cấp			
2.1.6	Phương án, chiến thuật cứu nạn, chữa cháy			
2.1.6.1	Quy trình thao tác tiêu chuẩn (SOP) cho các tình huống cháy khác nhau: a) Cháy tàu bay: - Cháy động cơ;			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
	- Cháy bên trong; - Cháy nhiên liệu; b) Cháy công trình. c) Cháy khí nhiên liệu lỏng. d) Cháy kho nhiên liệu lớn.			
2.1.6.2	Chiến thuật chữa cháy tàu bay và công trình cảng			
2.1.6.3	Thiết lập và duy trì đường dẫn cứu nạn, cứu hộ			
2.1.6.4	Phương pháp bảo vệ thân tàu bay không bị ngọn lửa bao trùm			
2.1.6.5	Phương pháp hướng dẫn thoát hiểm, bảo vệ hành khách			
2.1.6.6	Quy trình chữa cháy, kiểm soát và xử lý sự cố tràn nhiên liệu			
2.1.6.7	Cách để cố định các mảnh vỡ của tàu bay			
2.1.6.8	Quy trình thông gió, tản nhiệt			
2.1.6.9	Quy trình thao tác bên trong tàu bay			
2.1.6.10	Quy trình tiếp cận tàu bay bằng thang mặt đất			
2.1.7	Kiến thức về sử dụng thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho tàu bay			
2.1.7.1	Vận hành thiết bị thủy lực trên tàu bay (nếu có) và thiết bị được lắp trên xe chữa cháy			
2.1.7.2	Cách sử dụng máy cưa và các thiết bị khác để cứu nạn cứu hộ trên tàu bay			
2.1.7.3	Việc cung cấp nước cho xe chữa cháy			
2.1.8	Kiến thức về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.1	Kiến thức chung về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.2	Thông tin về mối nguy liên quan đến hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.3	Nhận biết được mối nguy được chỉ ra trên nhãn theo quy định Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO)			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.1.8.4	Biết được giới hạn của hệ thống phân loại và ghi nhãn của ICAO			
2.1.8.3	Biết được các quy trình liên quan đến vận chuyển hóa chất và các loại vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.4	Biết được các quy trình bao gồm cả việc đánh giá rủi ro và yêu cầu cứu hộ hoặc sơ tán khi có tình huống liên quan đến vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.5	Phương pháp, biện pháp chữa cháy khi trên tàu bay có chở hàng hóa nguy hiểm bị tai nạn hoặc sự số			
2.1.9	Kiến thức về Kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.1	Các nội dung về khẩn nguy sân bay			
2.1.9.2	Giới thiệu các chủng loại tàu bay thường xuyên hoạt động tại sân bay			
2.1.9.3	Hệ thống chỉ huy khi sự cố xảy ra theo kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.4	Quy trình triển khai thực hiện khi có sự cố/tai nạn tàu bay xảy ra			
2.1.9.5	Nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong kế hoạch khẩn nguy sân bay			
2.1.10	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.1	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.2	Chương trình huấn luyện nên có mô phỏng trong điều kiện môi trường áp suất lớn và làm việc trong bầu không khí đậm đặc khói để nhân viên ARFF làm quen			
2.1.11	Kiến thức về sơ cấp cứu và xử lý cho người bị nạn trong giai đoạn ban đầu			
2.1.11.1	Sơ cứu - bất tỉnh			
2.1.11.2	Sơ cứu - chảy máu			
2.1.11.3	Tổn thương phần mềm			
2.1.11.4	Tổn thương xương khớp			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.1.11.5	Tổn thương cột sống			
2.1.11.6	Sơ cứu - bỏng			
2.2	**Huấn luyện thực tế**			
2.2.1	Làm quen tại sân bay	08	08	
2.2.1.1	Hệ thống đường cất hạ cánh và đường lăn			
2.2.1.2	Hệ thống đèn hiệu sân bay (đèn tiếp cận, đèn đường cất hạ cánh, đèn đường lăn, đèn tim, đèn cạnh và ngưỡng…)			
2.2.1.3	Hệ thống sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay và hệ thống biển báo khu bay			
2.2.1.4	Giới hạn của các khu vực an toàn cuối đường CHC			
2.2.1.5	Các thiết bị hỗ trợ dẫn đường tàu bay trên sân bay và xác định các khu vực quan trọng của hệ thống thiết bị dẫn đường			
2.2.1.6	Các quy định về phương tiện di chuyển trong khu bay và thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu khi đi vào và ra khỏi khu vực di chuyển			
2.2.1.7	Các quy trình để thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu			
2.2.1.8	Các quy định về công tác an ninh sân bay			
2.2.1.9	Bản đồ lưới ô vuông sân bay, nhận dạng đặc điểm địa hình chính và các mối nguy tiềm ẩn trong cả khu vực di chuyển và khu vực khác			
2.2.1.10	Xác định hướng di chuyển của nhiên liệu trong trường hợp hệ thống phân phối nhiên liệu bị rò rỉ			
2.2.1.11	Hoạt động của hệ thống ngắt nhiên liệu khẩn cấp đối với hệ thống nhiên liệu và hệ thống máy bơm để ngăn chặn dòng nhiên liệu trong hệ thống			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.2.1.12	Xác định và nắm chắc các khu vực, địa bàn có khả năng cao về nguy cơ cháy nổ trong sân bay			
2.2.1.13	Làm quen với khu vực di chuyển để lái xe chữa cháy có thể chứng tỏ khả năng: - Chọn các tuyến đường tốt nhất đến bất kỳ điểm nào trên sân bay; - Chọn các tuyến thay thế cho bất kỳ điểm nào trên khu vực di chuyển khi các tuyến thông thường bị chặn; - Nhận ra các mốc có thể được nhìn thấy không rõ ràng; - Sử dụng bản đồ lưới chi tiết như cách trợ giúp để ứng phó với sự cố tàu bay.			
2.2.2	Làm quen với tàu bay			
2.2.2.1	Các loại tàu bay chở khách và hàng hóa hoạt động tại sân bay			
2.2.2.2	Hệ thống động cơ của các loại tàu bay khác nhau			
2.2.2.3	Vị trí cửa ra vào bình thường, cửa thoát hiểm khẩn cấp			
2.2.2.4	Các thao tác mở các cửa và khoang của tàu bay chở hành khách hoặc tàu bay chở hàng			
2.2.2.5	Xác định tối đa được số lượng hành khách và tổ bay cho một tàu bay nhất định			
2.2.2.6	Các loại nhiên liệu được sử dụng, vị trí và dung tích của các thùng nhiên liệu cho tàu bay			
2.2.2.7	Các hệ thống nhiên liệu, oxy, thủy lực, điện, bảo vệ cháy, chống đóng băng, bộ phận phụ trợ (APU), hệ thống phanh, bánh xe ....đối với một tàu bay nhất định			
2.2.2.8	Xác định và định vị máy ghi dữ liệu chuyến bay và máy ghi âm buồng lái trong trường hợp tàu bay bị tai nạn			

STT	Nội dung	Thời	Trong đó	
2.2.2.9	Vị trí mở và vận hành cửa, khoang và cửa hầm đối với tàu bay chở hàng nhất định			
2.2.2.10	Quy trình tắt máy thông thường và khẩn cấp cho động cơ tàu bay và hệ thống cấp nguồn phụ trợ			
2.2.2.11	Vị trí các điểm phá vỡ trên tàu bay			
2.3	**Thực hành**	**34**		**34**
2.3.1	Huấn luyện thể lực cho nhân viên cứu nạn, chữa cháy			
2.3.2	Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân			
2.3.3	Sử dụng phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy			
2.3.4	Thực hành phương pháp cứu nạn, chữa cháy cho tàu bay (mô hình)			
2.3.5	Di chuyển, sơ cứu nạn nhân khi tàu bay bị tai nạn (mô hình)			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng nội dung)*	**04**	02	02

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ
CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Lý thuyết
1	Pháp luật về hàng không dân dụng	**02**	02
2	An ninh hàng không *(theo quy định của pháp luật về an ninh hàng không dân dụng)*		
3	An toàn hàng không	**04**	04
4	Công tác khẩn nguy tại cảng hàng không, sân bay	**02**	02
5	Hàng nguy hiểm (*theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)*		
	Kiểm tra *(áp dụng cho từng nội dung)*	**01**	01

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

Mục 1. Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Điều khiển xe/mooc băng chuyền**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
2	**Điều khiển xe ô tô thông thường** (Xe tải, xe bán tải, xe chở khách trên khu bay từ 4 đến dưới 30 chỗ, xe cứu thương, xe dẫn tàu bay)	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
3	**Điều khiển xe chở khách trên khu bay từ 30 chỗ trở lên**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
4	**Điều khiển xe suất ăn**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
5	**Điều khiển xe cấp nước sạch**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
6	**Điều khiển xe chữa cháy**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.		04 tiết/loại xe chữa cháy	
7	**Điều khiển xe đầu kéo**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
8	**Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay dùng cần kéo đẩy**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
9	**Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay không dùng cần kéo đẩy**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
10	**Điều khiển xe nâng hàng**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
11	**Điều khiển xe xúc nâng**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
12	**Điều khiển xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
13	**Điều khiển xe/mooc phun sơn**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
14	**Điều khiển xe thang**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
15	**Điều khiển xe trung chuyển thùng hàng**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
16	**Điều khiển xe hút vệ sinh**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
17	**Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho các phương tiện hoạt động trên khu bay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
18	**Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu tàu bay**	**12**	06	06
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung Quy định mới về cách tiếp cận vị trí tra nạp đối với các loại tàu bay; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện. - Thực hành: + Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho tàu bay theo quy trình; + Tiếp cận vị trí tra nạp đối với các loại tàu bay.			
19	**Điều khiển xe truyền tiếp nhiên liệu**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung Quy định mới về cách tiếp cận vị trí tra nạp đối với các loại tàu bay; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
20	**Điều khiển xe cần cẩu**	**14**	12	02
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
21	**Điều khiển xe cắt cỏ**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
22	**Điều khiển xe tẩy vệt cao su và vệt sơn**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
23	**Điều khiển xe/mooc nâng phục vụ kỹ thuật tàu bay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện; - Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị.			
24	**Điều khiển xe nâng vật tư, hàng hóa rời**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
25	**Điều khiển xe vệ sinh sân đường, khu bay** (xe ép rác, xe quét đường, xe hút bồn, xe rửa đường, xe phun nước)	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
26	**Điều khiển máy xúc đào**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
27	**Điều khiển phương tiện phục vụ khai thác khu bay** (Xe trám khe Mastic, xe đo ma sát)	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
28	**Điều khiển các loại cẩu và thiết bị nâng**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện/thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện/thiết bị.			
29	**Điều khiển xe nâng tự hành, thang nâng người**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
30	**Điều khiển xe bán tải kéo rơ mooc**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
31	**Điều khiển xe cấp điện cho tàu bay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
32	**Điều khiển xe cấp khí khởi động tàu bay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
33	**Điều khiển xe điều hòa không khí**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình điều khiển và vận hành phương tiện.			
34	**Vận hành thiết bị thùng nâng xe suất ăn**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
35	**Vận hành thang kéo đẩy tay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
36	**Vận hành cầu hành khách**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
37	**Vận hành thiết bị cấp điện cho tàu bay**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
38	**Vận hành thiết bị cấp khí khởi động tàu bay**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
39	**Vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu**	**12**	06	06
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại Quy trình đóng mở nắp thùng chứa nhiên liệu của tàu bay; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị; - Thực hành: + Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu cho tàu bay theo quy trình; + Đóng mở nắp thùng chứa nhiên liệu các loại tàu bay.			
40	**Vận hành thiết bị thủy lực phục vụ công tác kỹ thuật tàu bay**	**14**	12	02
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị; - Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị.			
41	**Vận hành thiết bị điều hòa không khí**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
42	**Vận hành thiết bị chiếu sáng di động**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị; - Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
43	**Vận hành thiết bị cấp khí nén, khí ô xy, khí ni tơ**	**14**	12	02
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị; - Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị.			
44	**Vận hành băng chuyền kéo đẩy tay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
45	**Vận hành thiết bị cấp nước sạch**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
46	**Vận hành thiết bị hút vệ sinh**	**03**	02	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
47	**Vận hành thiết bị nâng người**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
48	**Điều khiển xe chở người 4 bánh có gắn động cơ**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**02**	01	01

Mục 2. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đi**	**04**	03	01
	- Nhắc lại, cập nhật quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Cập nhật quy định cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp theo loại tàu bay.			
2	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đến**	**04**	03	01
	- Nhắc lại, cập nhật quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Cập nhật các quy định liên quan khác.			
3	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ sân đỗ**	**04**	03	01
	- Nhắc lại, cập nhật quy định liên quan đến nghiệp vụ;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Cập nhật quy định cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp theo loại tàu bay.			
4	**Nghiệp vụ thông thoại**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
5	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách chuyến bay đến**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
6	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách ra tàu bay**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
7	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc nội**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
8	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc tế**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
9	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
10	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý bất thường**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ hành lý bất thường; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
11	**Nghiệp vụ cân bằng trọng tải**	**04**	03	01

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Áp dụng cho từng loại tài bay - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Cân bằng trọng tải theo từng loại tàu bay.			
12	**Nghiệp vụ quản lý, khai thác thùng/mâm**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
13	**Nghiệp vụ hướng dẫn chất xếp tại tàu bay**	**04**	03	01
	- Nhắc lại, cập nhật quy trình, quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Hướng dẫn chất xếp theo từng loại tàu bay.			
14	**Nghiệp vụ chất xếp tại tàu bay**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
15	**Nghiệp vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra tàu bay**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
16	**Nghiệp vụ vệ sinh tàu bay**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
17	**Nghiệp vụ điều phối chuyến bay**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan.			
18	**Nghiệp vụ thủ tục và tài liệu hàng nhập** - Cập nhật thông báo hàng đến; - Cập nhật quy trình làm tài liệu trả hàng;	**08**	07	01

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Cập nhật quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.			
19	**Nghiệp vụ kiểm đếm hàng nhập** - Cập nhật quy trình tổng quát phục vụ hàng nhập; - Cập nhật phương pháp kiểm đếm hàng đến, kiểm đếm hàng trong kho; - Cập nhật quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập; - Cập nhật các quy định/ hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
20	**Nghiệp vụ trả hàng nhập** - Cập nhật quy trình tổng quát phục vụ hàng nhập; - Cập nhật thủ tục trả hàng; - Cập nhật quy trình trả hàng; - Cập nhật quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập; - Cập nhật các quy định/ hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
21	**Nghiệp vụ thủ tục, tài liệu hàng xuất** - Cập nhật quy trình tài liệu hàng xuất; - Cập nhật quy trình xử lý bất thường đối với hàng xuất; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
22	**Nghiệp vụ chấp nhận hàng** - Cập nhật các quy định chấp nhận hàng thông thường; - Cập nhật các quy định chấp nhận hàng đặc biệt; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
23	**Nghiệp vụ xuất hàng** - Cập nhật thiết bị phục vụ mặt đất;	**08**	07	01

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Cập nhật tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Cập nhật quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Xử lý bất thường đối với hàng xuất; - Cập nhật các quy định/ hướng dẫn liên quan.			
24	**Nghiệp vụ chất xếp hàng hóa** - Cập nhật thiết bị phục vụ mặt đất; - Cập nhật tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Cập nhật thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Cập nhật quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Cập nhật các quy định/ hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
25	**Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu** - Cập nhật quy trình giao nhận hàng hóa, tài liệu; - Cập nhật xử lý bất thường trong giao nhận hàng hóa, tài liệu; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
26	**Nghiệp vụ hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa trong nhà ga** - Cập nhật tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Cập nhật thiết bị phục vụ mặt đất; - Cập nhật thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Cập nhật quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.	**08**	07	01
27	**Nghiệp vụ phục vụ hàng đặc biệt** - Cập nhật tàu bay và thiết bị chất xếp tàu bay; - Cập nhật thiết bị phục vụ mặt đất;	**08**	08	

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(giờ)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Cập nhật quy trình chung phục vụ hàng hóa đặc biệt (hàng động vật sống, hàng ướt, hàng xác người, hàng giá trị cao, chất nổ, đạn, túi thư ngoại giao…); - Cập nhật các quy định vận chuyển hàng hóa đặc biệt của IATA; - Cập nhật các quy định/hướng dẫn liên quan.			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**02**	01	01

Mục 3. Nhân viên cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không, sân bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Kiến thức chung về công tác cứu nạn, chữa cháy**	**04**	04	
1.1	Cập nhật quy định, hướng dẫn công tác cứu nạn, chữa cháy của ICAO, Việt Nam			
2	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay**	**22**	08	14
2.1	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay**	**06**	06	
2.1.1	Kiến thức An toàn			
2.1.1.1	Các mối nguy liên quan đến cứu nạn và chữa cháy tàu bay			
2.1.1.2	Các mối nguy cho nhân viên liên quan đến tàu bay và hệ thống tàu bay			
2.1.1.3	Các tác động căng thẳng tiềm ẩn đối với nhân viên cứu nạn, cứu hỏa liên quan đến tình trạng thương vong hàng loạt			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.1.4	Mục đích và giới hạn của quần áo bảo hộ cá nhân được sử dụng			
2.1.1.5	Quy trình kiểm tra và cách sử dụng quần áo bảo hộ cá nhân			
2.1.1.6	Cấu tạo, nguyên lý, quy trình kiểm tra và cách sử dụng thiết bị thở cá nhân (SCBA)			
2.1.1.7	Các kỹ thuật để bảo vệ khỏi các nguy cơ lây bệnh truyền nhiễm			
2.1.1.8	Biện pháp an toàn khi mang, mặc thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) khi vận hành thiết bị bằng điện và công cụ bằng tay			
2.1.2	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.1	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay, quy trình kiểm tra và cách sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc sẵn có ở sân bay			
2.1.2.2	Kiến thức về cách phát âm bảng chữ cái theo quy định của ICAO			
2.1.2.3	Các tần số và kênh liên lạc vô tuyến của các đơn vị phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay			
2.1.2.4	Quy trình xử lý khi có tình huống khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.5	Cách sử dụng tín hiệu bằng tay để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.6	Các phương pháp tại chỗ để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.7	Báo cáo sơ bộ ban đầu khi một tàu bay bị tai nạn			
2.1.3	Kiến thức về công cụ, thiết bị chữa cháy			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.3.1	Nguyên lý, cấu tạo, tính năng, tác dụng, vị trí lắp đặt, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng công cụ và thiết bị cứu nạn chữa cháy			
2.1.3.2	Mục đích, vị trí lắp đặt, thông số kỹ thuật, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng hệ thống vòi chữa cháy			
2.1.3.3	Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành các thiết bị đặt trên xe chữa cháy			
2.1.3.4	Vị trí, chủng loại, giới hạn, đặc điểm hoạt động của từng loại bình chữa cháy xách tay được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.5	Phương pháp sử dụng và tính năng của lăng vòi được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.6	Định mức về cấp cứu hỏa sân bay			
2.1.4	Các chất chữa cháy, ứng dụng trong chữa cháy			
2.1.4.1	Đặc tính của các chất chữa cháy, số lượng, kiểu loại chất chữa cháy được mang theo mỗi một xe chữa cháy, bao gồm cả những lợi thế và bất lợi khi sử dụng ở cảng hàng không, sân bay			
2.1.4.2	Các chất chữa cháy được sử dụng bởi các tổ chức địa phương và tính tương thích của nó trong trường hợp cần sự trợ giúp chữa cháy tại CHKSB từ tổ chức địa phương			
2.1.4.3	Vị trí và số lượng của các chất chữa cháy được lưu trữ trong kho để cung cấp cho xe chữa cháy			
2.1.4.4	Các chất chữa cháy thích hợp để ngăn cản và dập tắt đối với các tình huống hỏa hoạn khác nhau			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.5	Kiến thức về hỗ trợ sơ tán trong các tình huống khẩn nguy tàu bay			
2.1.5.1	Quy trình xử lý trong các tình huống khẩn nguy đối với tàu bay chở hành khách, tàu bay chở hàng và tàu bay hoạt động hàng không chung tại sân bay			
2.1.5.2	Các quy định để bảo vệ các điểm sơ tán			
2.1.5.3	Các vị trí quy định cắt, phá tàu bay từ bên ngoài để cứu nạn			
2.1.5.4	Các trang thiết bị, công cụ cần thiết để cắt phá, mở tàu bay từ bên ngoài			
2.1.5.5	Cách mở cửa ra vào và cửa thoát hiểm khẩn cấp từ bên ngoài và bên trong tàu bay			
2.1.5.6	Sơ đồ và cấu tạo của từng loại tàu bay			
2.1.5.7	Các mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan đến lối vào			
2.1.5.8	Các quy trình được sử dụng để trợ giúp hành khách trong quá trình sơ tán khẩn cấp			
2.1.6	Phương án, chiến thuật cứu nạn, chữa cháy			
2.1.6.1	Quy trình thao tác tiêu chuẩn (SOP) cho các tình huống cháy khác nhau: a) Cháy tàu bay: - Cháy động cơ - Cháy bên trong - Cháy nhiên liệu b) Cháy công trình; c) Cháy khí nhiên liệu lỏng; d) Cháy kho nhiên liệu lớn.			
2.1.6.2	Chiến thuật chữa cháy tàu bay và công trình cảng			
2.1.6.3	Thiết lập và duy trì đường dẫn cứu nạn, cứu hộ			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.6.4	Phương pháp bảo vệ thân tàu bay không bị ngọn lửa bao chùm			
2.1.6.5	Phương pháp hướng dẫn thoát hiểm, bảo vệ hành khách			
2.1.6.6	Quy trình chữa cháy, kiểm soát và xử lý sự cố tràn nhiên liệu			
2.1.6.7	Cách để cố định các mảnh vỡ của tàu bay			
2.1.6.8	Quy trình thông gió, tản nhiệt			
2.1.6.9	Quy trình thao tác bên trong tàu bay			
2.1.6.10	Quy trình tiếp cận tàu bay bằng thang mặt đất			
2.1.7	Kiến thức về sử dụng thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho tàu bay			
2.1.7.1	Vận hành thiết bị thủy lực trên tàu bay (nếu có) và thiết bị được lắp trên xe chữa cháy			
2.1.7.2	Cách sử dụng máy cưa và các thiết bị khác để cứu nạn cứu hộ trên tàu bay			
2.1.7.3	Việc cung cấp nước cho xe chữa cháy			
2.1.8	Kiến thức về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.1	Kiến thức chung về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.2	Thông tin về mối nguy liên quan đến hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.3	Nhận biết được mối nguy được chỉ ra trên nhãn theo quy định Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO)			
2.1.8.4	Biết được giới hạn của hệ thống phân loại và ghi nhãn của ICAO			
2.1.8.3	Biết được các quy trình liên quan đến vận chuyển hóa chất và các loại vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.4	Biết được các quy trình bao gồm cả việc			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	đánh giá rủi ro và yêu cầu cứu hộ hoặc sơ tán khi có tình huống liên quan đến vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.5	Phương pháp, biện pháp chữa cháy khi trên tàu bay có chở hàng hóa nguy hiểm bị tai nạn hoặc sự số			
2.1.9	Kiến thức về Kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.1	Các nội dung về khẩn nguy sân bay			
2.1.9.2	Giới thiệu các chủng loại tàu bay thường xuyên hoạt động tại sân bay			
2.1.9.3	Hệ thống chỉ huy khi sự cố xảy ra theo kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.4	Quy trình triển khai thực hiện khi có sự cố/tai nạn tàu bay xảy ra			
2.1.9.5	Nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong kế hoạch khẩn nguy sân bay			
2.1.10	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.1	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.2	Chương trình huấn luyện nên có mô phỏng trong điều kiện môi trường áp suất lớn và làm việc trong bầu không khí đậm đặc khói để nhân viên ARFF làm quen			
2.1.11	Kiến thức về sơ cấp cứu và xử lý cho người bị nạn trong giai đoạn ban đầu			
2.1.11.1	Sơ cứu - bất tỉnh			
2.1.11.2	Sơ cứu - chảy máu			
2.1.11.3	Tổn thương phần mềm			
2.1.11.4	Tổn thương xương khớp			
2.1.11.5	Tổn thương cột sống			
2.1.11.6	Sơ cứu - bỏng			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2	**Huấn luyện thực tế**	**02**	02	
2.2.1	Làm quen tại sân bay			
2.2.1.1	Hệ thống đường cất hạ cánh và đường lăn			
2.2.1.2	Hệ thống đèn hiệu sân bay (đèn tiếp cận, đèn đường cất hạ cánh, đèn đường lăn, đèn tim, đèn cạnh và ngưỡng v.v.)			
2.2.1.3	Hệ thống sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay và hệ thống biển báo khu bay			
2.2.1.4	Giới hạn của các khu vực an toàn cuối đường CHC			
2.2.1.5	Các thiết bị hỗ trợ dẫn đường tàu bay trên sân bay và xác định các khu vực quan trọng của hệ thống thiết bị dẫn đường			
2.2.1.6	Các quy định về phương tiện di chuyển trong khu bay và thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu khi đi vào và ra khỏi khu vực di chuyển			
2.2.1.7	Các quy trình để thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu			
2.2.1.8	Các quy định về công tác an ninh sân bay			
2.2.1.9	Bản đồ lưới ô vuông sân bay, nhận dạng đặc điểm địa hình chính và các mối nguy tiềm ẩn trong cả khu vực di chuyển và khu vực khác			
2.2.1.10	Xác định hướng di chuyển của nhiên liệu trong trường hợp hệ thống phân phối nhiên liệu bị rò rỉ			
2.2.1.11	Hoạt động của hệ thống ngắt nhiên liệu khẩn cấp đối với hệ thống nhiên liệu và hệ thống máy bơm để ngăn chặn dòng nhiên liệu trong hệ thống			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2.1.12	Xác định và nắm chắc các khu vực, địa bàn có khả năng cao về nguy cơ cháy nổ trong sân bay			
2.2.1.13	Làm quen với khu vực di chuyển để lái xe chữa cháy có thể chứng tỏ khả năng: - Chọn các tuyến đường tốt nhất đến bất kỳ điểm nào trên sân bay; - Chọn các tuyến thay thế cho bất kỳ điểm nào trên khu vực di chuyển khi các tuyến thông thường bị chặn; - Nhận ra các mốc có thể được nhìn thấy không rõ ràng; - Sử dụng bản đồ lưới chi tiết như cách trợ giúp để ứng phó với sự cố tàu bay.			
2.2.2	Làm quen với tàu bay			
2.2.2.1	Các loại tàu bay chở khách và hàng hóa hoạt động tại sân bay			
2.2.2.2	Hệ thống động cơ của các loại tàu bay khác nhau			
2.2.2.3	Vị trí cửa ra vào bình thường, cửa thoát hiểm khẩn cấp			
2.2.2.4	Các thao tác mở các cửa và khoang của tàu bay chở hành khách hoặc tàu bay chở hàng			
2.2.2.5	Xác định tối đa được số lượng hành khách và tổ bay cho một tàu bay nhất định			
2.2.2.6	Các loại nhiên liệu được sử dụng, vị trí và dung tích của các thùng nhiên liệu cho tàu bay			
2.2.2.7	Các hệ thống nhiên liệu, oxy, thủy lực, điện, bảo vệ cháy, chống đóng băng, bộ phận phụ trợ (APU), hệ thống phanh, bánh xe...đối với một tàu bay nhất định			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2.2.8	Xác định và định vị máy ghi dữ liệu chuyến bay và máy ghi âm buồng lái trong trường hợp tàu bay bị tai nạn			
2.2.2.9	Vị trí mở và vận hành cửa, khoang và cửa hầm đối với tàu bay chở hàng nhất định			
2.2.2.10	Quy trình tắt máy thông thường và khẩn cấp cho động cơ tàu bay và hệ thống cấp nguồn phụ trợ			
2.2.2.11	Vị trí các điểm phá vỡ trên tàu bay			
2.3	**Thực hành**	**14**		14
2.3.1	Huấn luyện thể lực cho nhân viên cứu nạn, chữa cháy			
2.3.2	Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân			
2.3.3	Sử dụng phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy			
2.3.4	Thực hành phương pháp cứu nạn, chữa cháy cho tàu bay (mô hình)			
2.3.5	Di chuyển, sơ cứu nạn nhân khi tàu bay bị tai nạn (mô hình)			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng nội dung)*	**02**	01	01

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN PHỤC HỒI NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

CHƯƠNG I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Lý thuyết
1	Pháp luật về hàng không dân dụng	**02**	02
2	An toàn hàng không	**04**	04

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Lý thuyết
3	Công tác khẩn nguy tại cảng hàng không, sân bay	**04**	04
4	Hàng nguy hiểm (*theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)*		
	Kiểm tra *(áp dụng cho từng nội dung)*	**01**	01

CHƯƠNG II. NGHIỆP VỤ NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

Mục 1. Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Điều khiển xe/mooc băng chuyền** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
2	**Điều khiển xe ô tô thông thường** (xe tải, xe bán tải, xe chở khách trên khu bay từ 4 đến dưới 30 chỗ; xe cứu thương; xe dẫn tàu bay) - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
3	**Điều khiển xe chở khách trên khu bay từ 30 chỗ trở lên** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
4	**Điều khiển xe suất ăn** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
5	**Điều khiển xe cấp nước sạch** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
6	**Điều khiển xe chữa cháy** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển phương tiện và vận hành phương tiện;	**40**	08 tiết/loại xe chữa cháy	32

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.			
7	**Điều khiển xe đầu kéo** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
8	**Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay dùng cần kéo đẩy** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
9	**Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay không dùng cần kéo đẩy** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
10	**Điều khiển xe nâng hàng** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới;	**24**	08	16

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.			
11	**Điều khiển xe xúc nâng** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
12	**Điều khiển xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
13	**Điều khiển xe/mooc phun sơn** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	08	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
14	**Điều khiển xe thang** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
15	**Điều khiển xe trung chuyển thùng hàng** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
16	**Điều khiển xe hút vệ sinh** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
17	**Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho các phương tiện hoạt động trên khu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện;	**08**	04	04

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.			
18	**Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về cách tiếp cận vị trí tra nạp đối với các loại tàu bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	10	06
19	**Điều khiển xe truyền tiếp nhiên liệu** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Nhắc lại và bổ sung quy định mới về cách tiếp cận vị trí tra nạp đối với các loại tàu bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình;	**18**	12	06
20	**Điều khiển xe cần cẩu** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**28**	12	16
21	**Điều khiển xe cắt cỏ** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới;	**16**	08	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.			
22	**Điều khiển xe tẩy vệt cao su và vệt sơn** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	08	08
23	**Điều khiển xe/mooc nâng phục vụ kỹ thuật tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**28**	12	16
24	**Điều khiển xe nâng vật tư, hàng hóa rời** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**24**	08	16
25	**Điều khiển xe vệ sinh sân đường, khu bay** (xe ép rác, xe quét đường, xe hút bồn, xe rửa đường, xe phun nước)	**12**	04	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.			
26	**Điều khiển máy xúc đào** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**12**	04	08
27	**Điều khiển phương tiện phục vụ khai thác khu bay** (Xe trám khe Mastic, xe đo ma sát) - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
28	**Điều khiển các loại cẩu và thiết bị nâng** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện/thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện/thiết bị theo quy trình.	**16**	08	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
29	**Điều khiển xe nâng tự hành, thang nâng người** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thực mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**12**	04	08
30	**Điều khiển xe bán tải kéo rơ mooc** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**08**	04	04
31	**Điều khiển xe cấp điện cho tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	08	08
32	**Điều khiển xe cấp khí khởi động tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	08	08

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
33	**Điều khiển xe điều hòa không khí** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ điều khiển và vận hành phương tiện và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành điều khiển và vận hành phương tiện theo quy trình.	**16**	08	08
34	**Vận hành thiết bị thùng nâng xe suất ăn** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**12**	04	08
35	**Vận hành thang kéo đẩy tay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**05**	04	01
36	**Vận hành cầu hành khách** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**24**	08	16
37	**Vận hành thiết bị cấp điện cho tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới;	**08**	04	04

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
38	**Vận hành thiết bị cấp khí khởi động tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**08**	04	04
39	**Vận hành thiết bị tra nạp nhiên liệu** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Nhắc lại Quy trình đóng mở nắp thùng chứa nhiên liệu của tàu bay; - Thực hành vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu cho tàu bay theo quy trình; - Thực hành đóng mở nắp thùng chứa nhiên liệu các loại tàu bay.	**16**	10	06
40	**Vận hành thiết bị thủy lực phục vụ công tác kỹ thuật tàu bay** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**28**	12	16
41	**Vận hành thiết bị điều hòa không khí** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới;	**08**	04	04

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
42	**Vận hành thiết bị chiếu sáng di động** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**28**	12	16
43	**Vận hành thiết bị cấp khí nén, khí ô xy, khí ni tơ** - Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.	**28**	12	16
44	**Vận hành băng chuyền kéo đẩy tay**	**05**	04	01
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
45	**Vận hành thiết bị cấp nước sạch**	**06**	04	02
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
46	**Vận hành thiết bị hút vệ sinh**	**06**	04	02
	- Ôn lại kiến thức về phương tiện và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị và Quy trình, hướng dẫn công việc phục vụ chuyến bay; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
47	**Vận hành thiết bị nâng người**	**12**	04	08
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
48	**Điều khiển xe chở người 4 bánh có gắn động cơ**	**08**	04	04
	- Ôn lại kiến thức về thiết bị và cập nhật kiến thức mới; - Nhắc lại và bổ sung kiến thức mới về Quy trình nghiệp vụ vận hành thiết bị; - Thực hành vận hành thiết bị theo quy trình.			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**02**	01	01

Mục 2. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đi**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay;			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Cập nhật các quy định liên quan.			
2	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đến**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
3	**Nghiệp vụ giám sát dịch vụ sân đỗ**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan; - Nghiệp vụ giám sát sân đỗ.			
4	**Nghiệp vụ thông thoại**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
5	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách chuyến bay đến**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
6	**Nghiệp vụ phục vụ hành khách ra tàu bay**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
7	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc nội**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
8	**Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc tế**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
9	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
10	**Nghiệp vụ phục vụ hành lý bất thường**	**04**	03	01
	- Cập nhật quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
11	**Nghiệp vụ cân bằng trọng tải** - Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Cân bằng trọng tải theo từng loại tàu bay.	**04**	03	01
12	**Nghiệp vụ quản lý, khai thác thùng/ mâm**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
13	**Nghiệp vụ hướng dẫn chất xếp tại tàu bay**	**04**	03	01
	- Nhắc lại, cập nhật các quy định liên quan đến nghiệp vụ; - Hướng dẫn chất xếp theo từng loại tàu bay.			
14	**Nghiệp vụ chất xếp tại tàu bay**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
15	**Nghiệp vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra tàu bay**	**08**	07	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
16	**Nghiệp vụ vệ sinh tàu bay**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
17	**Nghiệp vụ điều phối chuyến bay**	**04**	03	01
	- Quy trình phục vụ chuyến bay; - Cập nhật các quy định liên quan.			
18	**Nghiệp vụ thủ tục và tài liệu hàng nhập** - Kế hoạch phục vụ hàng nhập;	**08**	06	02

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Kế hoạch trả hàng nhập; - Quy trình tài liệu hàng nhập; - Thông báo hàng đến; - Quy trình làm tài liệu trả hàng; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.			
19	**Nghiệp vụ kiểm đếm hàng nhập** - Quy trình tổng quát phục vụ hàng nhập; - Kế hoạch phục vụ hàng nhập; - Kiểm đếm hàng đến; - Kiểm đếm hàng trong kho; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.	**08**	06	02
20	**Nghiệp vụ trả hàng nhập** - Quy trình tổng quát phục vụ hàng nhập; - Kế hoạch trả hàng; - Thủ tục trả hàng; - Quy trình trả hàng; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng nhập.	**08**	06	02
21	**Nghiệp vụ thủ tục, tài liệu hàng xuất** - Kế hoạch phục vụ hàng xuất; - Kế hoach chất xếp hàng hóa/ULD; - Quy trình tài liệu hàng xuất; - Tài liệu vận chuyển với các hàng đặc biệt; - Thông báo tổ bay đối với các hàng hóa đặc biệt; - Quy trình xử lý bất thường đối với hàng xuất.	**08**	06	02
22	**Nghiệp vụ chấp nhận hàng** - Nguyên tắc chấp nhận hàng; - Hàng sẵn sàng vận chuyển; - Hướng dẫn gửi hàng của người gửi; - Trọng lượng tính cước; - Phí phục vụ hàng xuất;	**08**	06	02

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Chấp nhận hàng thông thường; - Chấp nhận hàng đặc biệt.			
23	**Nghiệp vụ xuất hàng** - Kế hoạch chất xếp hàng xuất; - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Nguyên tắc chất xếp hàng hóa; - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Xử lý bất thường đối với hàng xuất.	**08**	06	02
24	**Nghiệp vụ chất xếp hàng hóa** - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Nguyên tắc chất xếp; - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Thực hành chất xếp tại kho hàng.	**08**	06	02
25	**Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu** - Kế hoạch phục vụ hàng xuất, hàng nhập; - Quy trình giao nhận hàng hóa; - Quy trình giao nhận tài liệu; - Xử lý bất thường trong giao nhận hàng hóa, tài liệu.	**08**	06	02
26	**Nghiệp vụ hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa trong nhà ga** - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Quy trình phục vụ và hướng dẫn công việc. - Xử lý bất thường trong hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa.	**08**	06	02

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
27	**Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa đặc biệt** - Tàu bay và giới hạn chất xếp tàu bay; - Thiết bị chất xếp tàu bay ULD; - Quy định chất xếp đối với một số hàng đặc biệt; - Quy trình phục vụ và hướng dẫn công việc. - Xử lý bất thường trong hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa.	**08**	08	
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng loại nghiệp vụ)*	**02**	01	01

Mục 3. Nhân viên cứu nạn, chữa cháy tại cảng hàng không, sân bay

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	**Chuyên môn nghiệp vụ**			
1	**Kiến thức chung về công tác cứu nạn, chữa cháy**	**04**	04	
1.1	Cập nhật quy định, hướng dẫn công tác cứu nạn, chữa cháy của ICAO, Việt Nam			
2	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay**	**50**	16	34
2.1	**Nghiệp vụ cứu nạn, chữa cháy tại Cảng hàng không, sân bay**	12	12	
2.1.1	Kiến thức An toàn			
2.1.1.1	Các mối nguy liên quan đến cứu nạn và chữa cháy tàu bay			
2.1.1.2	Các mối nguy cho nhân viên liên quan đến tàu bay và hệ thống tàu bay			
2.1.1.3	Các tác động căng thẳng tiềm ẩn đối với nhân viên cứu nạn, cứu hỏa liên quan đến tình trạng thương vong hàng loạt			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.1.4	Mục đích và giới hạn của quần áo bảo hộ cá nhân được sử dụng			
2.1.1.5	Quy trình kiểm tra và cách sử dụng quần áo bảo hộ cá nhân			
2.1.1.6	Cấu tạo, nguyên lý, quy trình kiểm tra và cách sử dụng thiết bị thở cá nhân (SCBA)			
2.1.1.7	Các kỹ thuật để bảo vệ khỏi các nguy cơ lây bệnh truyền nhiễm			
2.1.1.8	Biện pháp an toàn khi mang, mặc thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) khi vận hành thiết bị bằng điện và công cụ bằng tay			
2.1.2	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.1	Hệ thống thông tin liên lạc khẩn nguy tại sân bay, quy trình kiểm tra và cách sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc sẵn có ở sân bay			
2.1.2.2	Kiến thức về cách phát âm bảng chữ cái theo quy định của ICAO			
2.1.2.3	Các tần số và kênh liên lạc vô tuyến của các đơn vị phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay			
2.1.2.4	Quy trình xử lý khi có tình huống khẩn nguy tại sân bay			
2.1.2.5	Cách sử dụng tín hiệu bằng tay để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.6	Các phương pháp tại chỗ để thông tin liên lạc với thành viên tổ bay			
2.1.2.7	Báo cáo sơ bộ ban đầu khi một tàu bay bị tai nạn			
2.1.3	Kiến thức về công cụ, thiết bị chữa cháy			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.3.1	Nguyên lý, cấu tạo, tính năng, tác dụng, vị trí lắp đặt, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng công cụ và thiết bị cứu nạn chữa cháy			
2.1.3.2	Mục đích, vị trí lắp đặt, thông số kỹ thuật, quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và cách sử dụng hệ thống vòi chữa cháy			
2.1.3.3	Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành các thiết bị đặt trên xe chữa cháy			
2.1.3.4	Vị trí, chủng loại, giới hạn, đặc điểm hoạt động của từng loại bình chữa cháy xách tay được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.5	Phương pháp sử dụng và tính năng của lăng vòi được trang bị trên xe chữa cháy			
2.1.3.6	Định mức về cấp cứu hỏa sân bay			
2.1.4	Các chất chữa cháy, ứng dụng trong chữa cháy			
2.1.4.1	Đặc tính của các chất chữa cháy, số lượng, kiểu loại chất chữa cháy được mang theo mỗi một xe chữa cháy, bao gồm cả những lợi thế và bất lợi khi sử dụng ở cảng hàng không, sân bay			
2.1.4.2	Các chất chữa cháy được sử dụng bởi các tổ chức địa phương và tính tương thích của nó trong trường hợp cần sự trợ giúp chữa cháy tại CHKSB từ tổ chức địa phương			
2.1.4.3	Vị trí và số lượng của các chất chữa cháy được lưu trữ trong kho để cung cấp cho xe chữa cháy			
2.1.4.4	Các chất chữa cháy thích hợp để ngăn cản và dập tắt đối với các tình huống hỏa hoạn khác nhau			
2.1.5	Kiến thức về hỗ trợ sơ tán trong các tình huống khẩn nguy tàu bay			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.5.1	Quy trình xử lý trong các tình huống khẩn nguy đối với tàu bay chở hành khách, tàu bay chở hàng và tàu bay hoạt động hàng không chung tại sân bay			
2.1.5.2	Các quy định để bảo vệ các điểm sơ tán			
2.1.5.3	Các vị trí quy định cắt, phá tàu bay từ bên ngoài để cứu nạn			
2.1.5.4	Các trang thiết bị, công cụ cần thiết để cắt phá, mở tàu bay từ bên ngoài			
2.1.5.5	Cách mở cửa ra vào và cửa thoát hiểm khẩn cấp từ bên ngoài và bên trong tàu bay			
2.1.5.6	Sơ đồ và cấu tạo của từng loại tàu bay			
2.1.5.7	Các mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan đến lối vào			
2.1.5.8	Các quy trình được sử dụng để trợ giúp hành khách trong quá trình sơ tán khẩn cấp			
2.1.6	Phương án, chiến thuật cứu nạn, chữa cháy			
2.1.6.1	Quy trình thao tác tiêu chuẩn (SOP) cho các tình huống cháy khác nhau: a) Cháy tàu bay: - Cháy động cơ - Cháy bên trong - Cháy nhiên liệu b) Cháy công trình; c) Cháy khí nhiên liệu lỏng; d) Cháy kho nhiên liệu lớn.			
2.1.6.2	Chiến thuật chữa cháy tàu bay và công trình cảng			
2.1.6.3	Thiết lập và duy trì đường dẫn cứu nạn, cứu hộ			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.1.6.4	Phương pháp bảo vệ thân tàu bay không bị ngọn lửa bao chùm			
2.1.6.5	Phương pháp hướng dẫn thoát hiểm, bảo vệ hành khách			
2.1.6.6	Quy trình chữa cháy, kiểm soát và xử lý sự cố tràn nhiên liệu			
2.1.6.7	Cách để cố định các mảnh vỡ của tàu bay			
2.1.6.8	Quy trình thông gió, tản nhiệt			
2.1.6.9	Quy trình thao tác bên trong tàu bay			
2.1.6.10	Quy trình tiếp cận tàu bay bằng thang mặt đất			
2.1.7	Kiến thức về sử dụng thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho tàu bay			
2.1.7.1	Vận hành thiết bị thủy lực trên tàu bay (nếu có) và thiết bị được lắp trên xe chữa cháy			
2.1.7.2	Cách sử dụng máy cưa và các thiết bị khác để cứu nạn cứu hộ trên tàu bay			
2.1.7.3	Việc cung cấp nước cho xe chữa cháy			
2.1.8	Kiến thức về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.1	Kiến thức chung về hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.2	Thông tin về mối nguy liên quan đến hàng hóa nguy hiểm			
2.1.8.3	Nhận biết được mối nguy được chỉ ra trên nhãn theo quy định Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO)			
2.1.8.4	Biết được giới hạn của hệ thống phân loại và ghi nhãn của ICAO			
2.1.8.3	Biết được các quy trình liên quan đến vận chuyển hóa chất và các loại vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.4	Biết được các quy trình bao gồm cả việc đánh giá rủi ro và yêu cầu cứu hộ hoặc sơ			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	tán khi có tình huống liên quan đến vật liệu nguy hiểm			
2.1.8.5	Phương pháp, biện pháp chữa cháy khi trên tàu bay có chở hàng hóa nguy hiểm bị tai nạn hoặc sự số			
2.1.9	Kiến thức về Kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.1	Các nội dung về khẩn nguy sân bay			
2.1.9.2	Giới thiệu các chủng loại tàu bay thường xuyên hoạt động tại sân bay			
2.1.9.3	Hệ thống chỉ huy khi sự cố xảy ra theo kế hoạch khẩn nguy sân bay (AEP)			
2.1.9.4	Quy trình triển khai thực hiện khi có sự cố/tai nạn tàu bay xảy ra			
2.1.9.5	Nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong kế hoạch khẩn nguy sân bay			
2.1.10	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.1	Sử dụng các thiết bị bảo hộ và thiết bị thở			
2.1.10.2	Chương trình huấn luyện nên có mô phỏng trong điều kiện môi trường áp suất lớn và làm việc trong bầu không khí đậm đặc khói để nhân viên ARFF làm quen			
2.1.11	Kiến thức về sơ cấp cứu và xử lý cho người bị nạn trong giai đoạn ban đầu			
2.1.11.1	Sơ cứu - bất tỉnh			
2.1.11.2	Sơ cứu - chảy máu			
2.1.11.3	Tổn thương phần mềm			
2.1.11.4	Tổn thương xương khớp			
2.1.11.5	Tổn thương cột sống			
2.1.11.6	Sơ cứu - bỏng			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2	**Huấn luyện thực tế**	04	04	
2.2.1	Làm quen tại sân bay			
2.2.1.1	Hệ thống đường cất hạ cánh và đường lăn			
2.2.1.2	Hệ thống đèn hiệu sân bay (đèn tiếp cận, đèn đường cất hạ cánh, đèn đường lăn, đèn tim, đèn cạnh và ngưỡng v.v.)			
2.2.1.3	Hệ thống sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay và hệ thống biển báo khu bay			
2.2.1.4	Giới hạn của các khu vực an toàn cuối đường CHC			
2.2.1.5	Các thiết bị hỗ trợ dẫn đường tàu bay trên sân bay và xác định các khu vực quan trọng của hệ thống thiết bị dẫn đường			
2.2.1.6	Các quy định về phương tiện di chuyển trong khu bay và thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu khi đi vào và ra khỏi khu vực di chuyển			
2.2.1.7	Các quy trình để thông tin liên lạc với đài kiểm soát không lưu			
2.2.1.8	Các quy định về công tác an ninh sân bay			
2.2.1.9	Bản đồ lưới ô vuông sân bay, nhận dạng đặc điểm địa hình chính và các mối nguy tiềm ẩn trong cả khu vực di chuyển và khu vực khác			
2.2.1.10	Xác định hướng di chuyển của nhiên liệu trong trường hợp hệ thống phân phối nhiên liệu bị rò rỉ			
2.2.1.11	Hoạt động của hệ thống ngắt nhiên liệu khẩn cấp đối với hệ thống nhiên liệu và hệ thống máy bơm để ngăn chặn dòng nhiên liệu trong hệ thống			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2.1.12	Xác định và nắm chắc các khu vực, địa bàn có khả năng cao về nguy cơ cháy nổ trong sân bay			
2.2.1.13	Làm quen với khu vực di chuyển để lái xe chữa cháy có thể chứng tỏ khả năng: - Chọn các tuyến đường tốt nhất đến bất kỳ điểm nào trên sân bay; - Chọn các tuyến thay thế cho bất kỳ điểm nào trên khu vực di chuyển khi các tuyến thông thường bị chặn; - Nhận ra các mốc có thể được nhìn thấy không rõ ràng; - Sử dụng bản đồ lưới chi tiết như cách trợ giúp để ứng phó với sự cố tàu bay.			
2.2.2	Làm quen với tàu bay			
2.2.2.1	Các loại tàu bay chở khách và hàng hóa hoạt động tại sân bay			
2.2.2.2	Hệ thống động cơ của các loại tàu bay khác nhau			
2.2.2.3	Vị trí cửa ra vào bình thường, cửa thoát hiểm khẩn cấp			
2.2.2.4	Các thao tác mở các cửa và khoang của tàu bay chở hành khách hoặc tàu bay chở hàng			
2.2.2.5	Xác định tối đa được số lượng hành khách và tổ bay cho một tàu bay nhất định			
2.2.2.6	Các loại nhiên liệu được sử dụng, vị trí và dung tích của các thùng nhiên liệu cho tàu bay			
2.2.2.7	Các hệ thống nhiên liệu, oxy, thủy lực, điện, bảo vệ cháy, chống đóng băng, bộ phận phụ trợ (APU), hệ thống phanh, bánh xe .... đối với một tàu bay nhất định			

STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu *(tiết)*	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
2.2.2.8	Xác định và định vị máy ghi dữ liệu chuyến bay và máy ghi âm buồng lái trong trường hợp tàu bay bị tai nạn			
2.2.2.9	Vị trí mở và vận hành cửa, khoang và cửa hầm đối với tàu bay chở hàng nhất định			
2.2.2.10	Quy trình tắt máy thông thường và khẩn cấp cho động cơ tàu bay và hệ thống cấp nguồn phụ trợ			
2.2.2.11	Vị trí các điểm phá vỡ trên tàu bay			
2.3	**Thực hành**	34		34
2.3.1	Huấn luyện thể lực cho nhân viên cứu nạn, chữa cháy			
2.3.2	Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân			
2.3.3	Sử dụng phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy			
2.3.4	Thực hành phương pháp cứu nạn, chữa cháy cho tàu bay (mô hình)			
2.3.5	Di chuyển, sơ cứu nạn nhân khi tàu bay bị tai nạn (mô hình)			
II	**Kiểm tra** *(áp dụng cho từng nội dung)*	**02**	01	01

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phụ lục 05a

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHI TIẾT NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG NHÓM BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BAN ĐẦU ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

I. Nhân viên không lưu

1. Kiểm soát viên không lưu tại sân bay, tiếp cận, đường dài

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
PHẦN I	**KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG**	**80**	
Môn 1:	Tổng quan về ngành hàng không	40	
Môn 2:	Luật hàng không	40	
PHẦN II	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**1067**	
Môn 1:	Tàu bay	35	
Môn 2:	Sân bay	30	
Môn 3:	Quy tắc bay	20	
Môn 4:	Quản lý không lưu	82	
Môn 5:	Khí tượng hàng không	40	
Môn 6:	Dẫn đường hàng không	40	
Môn 7:	Thông tin hàng không	24	
Môn 8:	Thiết bị giám sát và hệ thống thiết bị phục vụ công tác điều hành bay	20	
Môn 9:	Dịch vụ thông báo tin tức hàng không	20	
Môn 10:	Khẩn nguy sân bay và tìm kiếm cứu nạn	30	
Môn 11:	Phương thức bay và Bản đồ, sơ đồ Hàng không	25	
Môn 12:	Chương trình CNS/ATM mới	30	
Môn 13:	An ninh, an toàn Hàng không	36	
Môn 14:	Yếu tố con người trong lĩnh vực điều hành bay	30	

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
Môn 15:	Tiếng Anh hàng không	120	
Môn 16:	Môi trường làm việc hàng không	25	
Môn 17:	Các tình huống bất thường và khẩn nguy	20	
Môn 18:	Lý thuyết kiểm soát tại sân (bao gồm xử lý tình huống bất thường, khẩn nguy)	60	
Môn 19:	Tiếng Anh chuyên ngành kiểm soát tại sân	50	
Môn 20:	Lý thuyết kiểm soát tiếp cận (bao gồm xử lý tình huống bất thường, khẩn nguy)	60	
Môn 21:	Tiếng Anh chuyên ngành kiểm soát tiếp cận	40	
Môn 22:	Lý thuyết về kiểm soát đường dài (bao gồm xử lý tình huống bất thường, khẩn nguy)	70	
Môn 23:	Tiếng Anh chuyên ngành kiểm soát đường dài	40	
Môn 24:	Kiểm soát không lưu với sự trợ giúp của hệ thống giám sát (gồm xử lý tình huống bất thường, khẩn nguy giai đoạn APP, ACC)	70	
Môn 25:	Tiếng Anh sử dụng trong kiểm soát không lưu với hệ thống giám sát	50	
PHẦN III	**THỰC HÀNH, THAM QUAN**		**400**
Phần A	**THỰC HÀNH**		**396**
1.	Kiểm soát tại sân		76
2.	Kiểm soát tiếp cận cổ điển		80
3.	Kiểm soát đường dài cổ điển		80
4.	Kiểm soát tiếp cận giám sát		80
5.	Kiểm soát đường dài giám sát		80
Phần B	**THAM QUAN**		**04**
1.	Tham quan cơ sở điều hành bay: Đài kiểm soát tại sân, tiếp cận, đường dài		04
PHẦN IV	**ÔN TẬP, KIỂM TRA**	**50**	
1.	Ôn tập	30	10
2.	Kiểm tra	10	
	TỔNG THỜI LƯỢNG:	**1597**	

2. Nhân viên thông báo, hiệp đồng bay

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
PHẦN I	**KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG**	**80**	
Môn 1:	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	80	
PHẦN II	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**800**	
Phần A	**KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NGÀNH**	**228**	
Môn 2:	Tàu bay	22	
Môn 3:	Sân bay	30	
Môn 4:	Dịch vụ Thông tin, Dẫn đường, Giám sát	24	
Môn 5:	Dịch vụ Khí tượng hàng không	22	
Môn 6:	Dịch vụ Thông báo tin tức hàng không	12	
Môn 7:	Dịch vụ Tìm kiếm, cứu nạn hàng không	12	
Môn 8:	Sơ đồ, bản đồ hàng không	12	
Môn 9:	Quản lý không lưu	48	
Môn 10:	Các tình huống bất thường, khẩn nguy	22	
Môn 11:	Yếu tố con người	24	
Phần B	**KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ VỀ THÔNG BÁO, HIỆP ĐỒNG BAY**	**572**	
Môn 12:	Hệ thống văn bản quy định về Thông báo, hiệp đồng bay, các văn bản hiệp đồng liên quan, đầu mối Thông báo, hiệp đồng bay hàng không, quân sự	32	
Môn 13:	Hệ thống trang thiết bị sử dụng trong hoạt động Thông báo, hiệp đồng bay	12	
Môn 14:	Nghiệp vụ Thông báo, hiệp đồng bay	268	
Môn 15:	Tiếng Anh chuyên ngành hàng không	260	
PHẦN III	**THỰC HÀNH, THAM QUAN**		**60**
Phần A	**THỰC HÀNH**		**36**
1.	Hệ thống trang thiết bị sử dụng trong hoạt động Thông báo, hiệp đồng bay		08

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
2.	Nghiệp vụ Thông báo, hiệp đồng bay		28
Phần B	**THAM QUAN**		**24**
1.	Tham quan các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (ATS, CNS, SAR, AIS, MET)		12
2.	Quan sát tại vị trí làm việc hiệp đồng thông báo bay		12
PHẦN IV	**ÔN TẬP, KIỂM TRA**	**20**	
1.	Ôn tập	06	04
2.	Kiểm tra	10	
	TỔNG THỜI LƯỢNG:	**960**	

3. Nhân viên thông báo, hiệp đồng bay (đối tượng đang làm việc tại vị trí thông báo, hiệp đồng bay và xử lý số liệu điều hành bay đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí này)

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
PHẦN I	**KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG**	**80**	
Môn 1:	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	80	
PHẦN II	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**320**	
Phần A	**KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NGÀNH**	**102**	
Môn 2:	Tàu bay	10	
Môn 3:	Sân bay	12	
Môn 4:	Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát	12	
Môn 5:	Dịch vụ khí tượng hàng không	10	
Môn 6:	Dịch vụ thông báo tin tức hàng không	08	
Môn 7:	Dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn hàng không	08	

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
Môn 8:	Sơ đồ, bản đồ hàng không	08	
Môn 9:	Quản lý không lưu	14	
Môn 10:	Các tình huống bất thường, khẩn nguy	08	
Môn 11:	Yếu tố con người	12	
Phần B	**KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ VỀ THÔNG BÁO, HIỆP ĐỒNG BAY**	**218**	
Môn 12:	Hệ thống văn bản quy định về thông báo, hiệp đồng bay, các văn bản hiệp đồng liên quan, đầu mối thông báo, hiệp đồng bay hàng không, quân sự	12	
Môn 13:	Hệ thống trang thiết bị sử dụng trong hoạt động thông báo, hiệp đồng bay	08	
Môn 14:	Nghiệp vụ thông báo, hiệp đồng bay	102	
Môn 15:	Tiếng Anh chuyên ngành hàng không	96	
PHẦN III	**THỰC HÀNH, THAM QUAN**		**60**
Phần A	**THỰC HÀNH**		**36**
1.	Hệ thống trang thiết bị sử dụng trong hoạt động thông báo, hiệp đồng bay		08
2.	Nghiệp vụ thông báo, hiệp đồng bay		28
Phần B	**THAM QUAN**		**24**
1.	Tham quan các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (ATS, CNS, SAR, AIS, MET)		12
2.	Quan sát tại vị trí làm việc hiệp đồng thông báo bay		12
PHẦN IV	**ÔN TẬP, KIỂM TRA**	**20**	
1.	Ôn tập	06	04
2.	Kiểm tra	10	
	TỔNG THỜI LƯỢNG:	**480**	

4. Nhân viên đánh tín hiệu

STT	Môn học	Thời lượng tối thiểu (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
PHẦN I	**KIẾN THỨC CHUNG VỀ HÀNG KHÔNG**	**80**	
Môn 1:	Kiến thức chung về hàng không dân dụng	80	
PHẦN II	**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**262**	
Phần A	**KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NGÀNH**	**190**	
Môn 2:	Dịch vụ không lưu và các dịch vụ liên quan đến bảo đảm hoạt động bay	62	
Môn 3:	Giới thiệu về Sân bay	68	
Môn 4:	Giới thiệu về Tàu bay	30	
Môn 5:	An toàn sân đỗ tàu bay và yếu tố con người	30	
Phần B	**KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN**	**72**	
Môn 6:	Khái niệm cơ bản về đánh tín hiệu tàu bay và các quy chế, quy định hướng dẫn liên quan	24	
Môn 7:	Nghiệp vụ đánh tín hiệu	48	
PHẦN III	**THỰC HÀNH, THAM QUAN**		**96**
Phần A	**THỰC HÀNH**		**56**
	Nghiệp vụ đánh tín hiệu		56
Phần B	**THAM QUAN**		40
	Quan sát thực tế tại sân bay		40
PHẦN IV	**ÔN TẬP, KIỂM TRA**	**10**	
1.	Ôn tập	03	02
2.	Kiểm tra	05	
	TỔNG THỜI LƯỢNG:	**448**	

(Xem tiếp Công báo số 663 + 664)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn